

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mùa Thị Mỹ, bà Lò Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

- Kiểm sát viên: Ông Nguyễn Hữu Đôn.

- Thư ký Tòa án: Ông Hoàng Văn Hải.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn D, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2002; tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con bà Lò Thị Q, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần, nhà tạm giữ Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

2. Lò Văn T, sinh năm 1995 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn S và bà Vì Thị S; bị cáo 01 con còn nhỏ; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/3/2019 Lò Văn T bị TAND huyện Yên Châu xử phạt 20 tháng tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự. Ngày 24/02/2020 Lò Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 05/5/2022 chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lò Thị Q, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Yên Châu và Công an xã Yên Sơn phối hợp làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát ma túy kiểm tra phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn D - Sinh năm: 2002 và Lò Văn T - sinh năm 1995, cùng trú tại: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 19 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine, tổ công tác thu giữ ở tay trái Lò Văn D; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wavw RSX màu đỏ - đen - trắng, BKS 26N1-072.97, số khung RLHJA 3947LY004592; số máy JA52E - 0087335, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn D; 01 chiếc xe máy loại xe chế màu đen, hai bên bửng máy có chữ SYM, không biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D và Lò Văn T và trích rút mẫu để giám định: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 19 viên nén màu hồng hình tròn nghi là Methamphetamine có khối lượng 1,97 gam. Trích 05 viên có khối lượng 0,50 gam kí hiệu A1 làm mẫu giám định chất ma túy tại phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La; còn lại 14 viên có khối lượng 1,47 gam ký hiệu B1 nhập kho vật chứng.

Ngày 06/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra quyết định trưng cầu giám định số 54: Mẫu gửi giám định có phải là ma túy không? Là loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 790 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,97 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lò Văn D và Lò Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 05/5/2022, Lò Văn D mang theo 1.000.000 đồng, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 26N1- 072.97 đến đám cưới nhà ông Lữ Văn N tại Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, tại đây D gặp Lò Văn T cùng trú tại Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Biết T cũng là người sử dụng ma túy nên D rủ T cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Lò Văn T điều khiển xe máy không có biển kiểm soát đi trước, Lò Văn D điều khiển xe máy BKS 26N1-072.97 đi theo sau. Đến khu vực bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xe máy của D sắp hết xăng nên D để xe máy của D ở ven đường và lên xe máy của T đi đến bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy.

Đến đầu bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, T dừng xe, D xuống xe, còn T điều khiển xe đi tiếp khoảng 200m rồi dừng lại đợi D. D một mình đi bộ vào trong bản và gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, D không biết họ tên, địa chỉ, D hỏi người phụ nữ có hồng phiến bán không, người phụ nữ trả lời “có”. D nói với người phụ nữ muốn mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng và đưa tiền cho người phụ nữ, người phụ nữ nhận tiền và đi vào khu nương gần đó. Cùng lúc đó T điều khiển xe máy quay lại chỗ D đang đứng đợi, khoảng 15 phút người phụ nữ dân tộc Mông quay lại, D đi ra chỗ người phụ nữ đó đang đứng cách T khoảng 10m, sau bức tường rào bằng gạch. Người phụ nữ đưa cho D 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 19 viên hồng phiến. D nhận gói ma túy cầm trong lòng bàn tay trái và quay lại chỗ T đứng, D mở gói ma túy cho T xem và đếm thấy đủ 19 viên hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe máy chở D về theo đường cũ.

Khi T chở D về đến chỗ D để xe thì D xuống lấy xe, T điều khiển xe đi trước, D cầm gói ma túy điều khiển xe của D đi sau cách nhau khoảng 2m, khi đi đến bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác công an xã Yên Sơn và Công an huyện Yên Châu kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ gói nilon màu hồng bên trong có 19 viên hồng phiến Lò Văn D cầm ở tay trái.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSYC ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Lò Văn D và Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D và Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 26 đến 32 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Công an tỉnh Sơn La dán kín, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn D cùng đồng phạm có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/5/2022 tại bản Chiêng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Bên trong có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu hồng, mẫu B1 = 1,47 gam Methamphetamine.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu, dạng xe máy tự chế, màu sơn đen, hai bên buồng máy có chữ SYM, xe không biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

Án phí: Các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn T là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Q tại biên bản ghi lời khai: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen - trắng, BKS 26N1- 072.97, số khung RLHJA 3947LY004592; số máy JA52E- 0087335, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn D, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Lò Thị Q là mẹ của Lò Văn D. Việc D tự ý sử dụng xe máy đi mua ma túy Lò Thị Q không biết. Đề nghị ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã xử lý vật chứng là trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị Q. Chị Quyết hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ; vật chứng đã thu giữ ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/5/2022 Lò Văn D đã rủ Lò Văn T đi mua trái phép chất ma túy. Lò Văn T đồng ý và cùng nhau đi đến bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mua được 1,97 gam Methamphetamine của một người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể để mang về cùng sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Lò Văn D là người rủ bị cáo Lò Văn T đi mua ma túy và là người trực tiếp bỏ tiền để mua ma túy, nên là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lò Văn T sau khi được bị cáo D rủ đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng đã đồng ý ngay, bị cáo T đã sử dụng chính chiếc xe máy của mình để chở D đi mua ma túy, nên là người giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm theo quy định tại điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Lò Văn T đã từng có tiền án, cụ thể: Ngày 26/3/2019 Lò Văn T bị TAND huyện Yên Châu xử phạt 20 tháng tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Ngày 24/02/2020 Lò Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 05/5/2022 đã được xóa án tích.

Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung : Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Sơn La dán kín, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Lò Văn D cùng đồng phạm có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/5/2022, tại bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; bên trong gồm có: 01(Một) phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; 01 (Một) mảnh nilon màu hồng; Mẫu B1 = 1,47 gam Methamphetamine, mặt sau phong bì có số hiệu 085909 dán giấy niêm phong. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen - trắng, BKS 26N1- 072.97, số khung RLHJA 3947LY004592; số máy JA52E- 0087335, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn D, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Lò Thị Q là mẹ của Lò Văn D. Việc D tự ý sử dụng xe máy đi mua ma túy Lò Thị Q không biết. Ngày 17/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã xử lý vật chứng là trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lò Thị Q. Xét việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là phù hợp, cần ghi nhận.

Đối với chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu, dạng xe máy tự chế, màu sơn đen, hai bên buồng máy có chữ SYM, xe không biển kiểm soát, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của Lò Văn T mua năm 2021 tại một cửa hàng bán xe máy cũ tại xã Yên Sơn, quá trình mua bán không có giấy tờ mua bán xe. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe máy là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà

nước.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Lò Văn D, theo lời khai của D đó là người phụ nữ dân tộc Mông, D không biết tên, địa chỉ. Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có D và người phụ nữ đó biết, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không có căn cứ để điều tra xác minh, làm rõ, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị cáo Lò Văn D, Lò Văn T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Sơn La dán kín, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Lò Văn D cùng đồng phạm có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/5/2022, tại bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; bên trong gồm có: 01 (Một) phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; 01 (Một) mảnh nilon màu hồng; Mẫu B1 = 1,47 gam Methamphetamine, mặt sau phong bì có số hiệu 085909 dán giấy niêm phong.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 Chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu, dạng xe máy tự chế, màu sơn đen, hai bên buồng máy có chữ SYM, xe không biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen - trắng, BKS 26N1- 072.97, số khung RLHJA 3947LY004592; số máy JA52E- 0087335, xe cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là Lò Thị Q.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn D, Lò Văn T.

Các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang